TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **486**/2024/HS-PT
Ngày 20/06/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMTÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Thái Duy Nhiệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T10, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 916/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn H phạm tội "Giết người", do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2023/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh T10.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5836/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 5 năm 2024.

**** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:***

Trần Văn H, giới tính: Nam, sinh ngày 19/10/1988, tại huyện Q, tỉnh T10; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hãa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc A và bà Lê Thị Đ; có vợ là Phạm Thị T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Q ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tạm giam: ngày 19/3/2023; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H:*** Luật sư Lê Đăng G - Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T; có mặt.

**** Người bị hại có kháng cáo:*** Anh Ngô Văn X, sinh năm 1979, trú tại: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T10; có mặt.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh X:*** Luật sư Phùng Văn T1 - Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Thanh T2, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T10; có mặt.

2. Chị Lương Thị T3, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T10; có mặt.

3. Anh Trần Văn T4, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T10; có mặt.

4. Chị Lê Thị T5, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T10; có mặt.

5. Anh Trần Văn H1, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh T10; có mặt.

6. Anh Hồ Ngọc N, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh T10; có mặt.

7. Anh Nguyễn Thế S, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh T10; vắng mặt.

8. Anh Lâm Thanh Đ1, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; có mặt.

9. Anh Ngô Văn N1, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh T10; vắng mặt.

10. Chị Đới Thị N2, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh T10; có mặt.

11. Chị Ngô Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T10; có mặt.

12. Anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T10; vắng mặt.

13. Ông Tống Xuân H2 - Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh T10; có mặt.

14. Ông Hoàng Văn L1 - Phó Trưởng Công an xã Q, huyện Q, tỉnh T10; vắng mặt.

15. Ông Hà Minh T7 - Giám định viên pháp y Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh T; vắng mặt và có văn bản xin vắng mặt.

16. Ông Tô Hoài P - Giám định viên pháp y Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh T; vắng mặt và có văn bản xin vắng mặt.

17. Ông Hoàng Anh T8 - Giám định viên pháp y Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh T; vắng mặt và có văn bản xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 10/6/2019, anh Ngô Văn X cùng các bạn Ngô Thị L, Ngô Văn N1 đều trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T10 và Lâm Thanh Đ1 trú ở T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; H3 (H) ở thành phố Hà Nội; Đới Thị N2 trú ở thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh T10 và Nguyễn Văn T6 trú ở thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T10 đến quá Karaoke Gia Bảo tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T10 và hát tại phòng 203, tầng 02 của quán. Đến 14h cùng ngày, cả nhóm nghỉ hát và đi xuống quầy lễ tân ở tầng 01 để thanh toán tiền; lúc này anh Đào Văn H4, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã Q là khách hát ở phòng liền kề gặp anh X ở cầu thang bộ, do anh H3 nhận nhầm người vỗ vai H4 nên hai bên xảy ra cãi vã thì được mọi người can ngăn. Khi xuống đến quầy lễ tân cả hai vẫn tiếp tục chửi bới nhau, thấy vậy chị Lương Thị T3 (chủ quán karaoke) lo sợ xảy ra đánh nhau nên đã gọi điện thoại cho Trần Thanh T2 (anh của chồng chị T3) đến giải quyết. Do được mọi người can ngăn nên anh H4 ra về còn anh H3, anh N1 và bạn của anh N1 cùng đi về nhà N1 trước.

Khoảng 05 phút sau, Trần Thanh T2 đi xe mô tô BKS 36B3-1742 đi đến quán thấy anh X cùng mọi người đang đứng ở hè sát quầy lễ tân nên T2 nói *"Tại sao lại chửi nhau trong quán, thằng Xuân B, mày định phá quán à"* thì anh X chửi lại *"DM thằng Tuấn A1"*. T2 lao lại chỗ anh X nhưng được một số người can ngăn, cùng lúc này Trần Văn H là em của T2 đi bộ đến quán can ngăn T2 rồi cùng L, N2, T6, Hồ Ngọc N trú tại xã T, huyện N (là nhân viên của quán) và chị T3 đẩy T2 xuống khu vực bếp của quán karaoke. Trần Văn T4 (em ruột của T2) ở đối diện quán Karaoke nghe ầm ĩ nên chạy bộ sang quán thấy anh X đang chửi T2 nên vào can ngăn và đẩy anh X về khu vực nhà xe của quán rồi đứng nói chuyện với anh X. Lúc này Trần Văn H1 (em ruột của T2) đi vào quán và đứng gần T4, X, Đ1. Lúc này, anhXuân dắt xe máy từ khu vực để xe của quán ra sân để ra về thì anh X tiếp tục chửi bới tên bố anh T2, bực tức vì anh X chửi tên bố mình nên H1 dùng tay tát vào mặt anh X 01 cái, anh X thả xe máy ra lao lại dùng chân đạp vào người H1 làm H1 bị ngã ngửa ra sân, lúc này H đi từ dưới bếp lên đến quầy lễ tân của quán thấy H1 bị đánh nên H chạy lại khu vực chậu trồng cây ở gần bờ hè lấy 01 con dao dài khoảng 50cm, cán gỗ, đầu bằng lao lại từ phía sau lưng anh X giơ dao chém 01 nhát trúng đầu làm anh X ngã sấp người về phía trước. H tiếp tục dùng dao chém 03 nhát vào vùng lưng anh X. Anh Đ1 thấy anh X bị đánh nên nhặt 01 đoạn luồng dài khoảng 2m tại cổng quán đứng cách H khoảng 3m và ném đoạn luồng về phía H nhưng không trúng, H cầm dao lao lại đánh anh Đ1 thì anh X lao lại phía sau H, H quay người lại đứng đối diện anh X vung dao chém, anh X đưa tay lên đỡ thì bị H chém trúng vào khe của

ngón trỏ và ngón giữa bàn tay phải rồi H tiếp tục đuổi theo anh Đ1. Lúc này Nguyễn Thế S và Hồ Ngọc N trú tại xã T, huyện N (là nhân viên dọn dẹp phòng hát) thấy vậy cũng lùa đuổi anh Đ1 ra bãi biển khoảng 100m rồi cùng H quay lại quán, lúc này mọi người can ngăn và đưa anh X đi cấp cứu.

Hiện trường vụ án được xác định là tại quán K thuộc thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T10. Phía Đông, N3, B1 tiếp giáp đường bê tông thôn T; phía Tây tiếp giáp sân bóng cỏ nhân tạo của trường tiểu học Q. Nơi xảy ra vụ án là sân gạch ở khu vực phía Đông của ngôi nhà. Tại sân lát gạch, bề mặt có hoa văn phía Đông có nhiều vết màu đỏ (nghi máu), vết đã khô, không rõ hình, hiện trường có nhiều xáo trộn do chủ quán dọn dẹp.

Về thương tích của bị hại, tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Ngô Văn X hồi 09h30’ ngày 11/6/2019 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T phát hiện: 01 vết thương vùng đầu kích thước 3cm, bờ mép sắc gọn, lộ xương sọ; 01 vết thương lòng bàn tay phải kích thước (5 x 1)cm đứt gân gấp ngón 1, 2; lưng phải xước da bầm tím, kích thước (2,5 x 4)cm; lưng trái xước da bầm tím kích thước (2,5 x 3)cm.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 535/2019 ngày 16/9/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Ngô Văn X được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44%.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 469/KLVGTT-PYTH ngày 24/3/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận: Việc Trần Văn H dùng dao (loại dao thái thịt, dài khoảng 50cm) chém vào đầu, tay và lưng anh Ngô Văn X. Hậu quả làm anh X bị thương tích nặng phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện. Nếu không được cấp cứu kịp thời: Hậu quả chết người có thể xảy ra.

Tại Kết luận giám định pháp y về hung khí số 1304/2022/TTPY ngày 30/11/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận: Đối với vết thương tại vùng đầu của anh X là do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn; vết thương tại lòng bàn tay và lưng được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

Về vật chứng: 01 con dao (dạng dao thái thịt) dài 50cm, cán bằng gỗ, phần lưỡi dao băng kim loại, bản dao phần rộng nhất là 10cm, mũi dao bằng (do Trần Văn H giao nộp) chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá chờ xử lý.

Về dân sự: Trần Văn H đã bồi thường cho anh Ngô Văn X số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại Ngô Văn X yêu cầu phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng.

Trong vụ án này, Trần Văn H1 có hành vi dùng tay tát vào mặt anh Ngô Văn X nhưng anh X không bị thương tích; Trần Văn T9 và Ngô Văn X có hành vi chửi bới, khiêu khích, xúc phạm danh dự nhân phẩm; Trần Văn H và Nguyễn

Thế S có hành vi lùa đuổi anh Lâm Thanh Đ1; tuy nhiên các hành vi trên có mức độ không cấu thành tội phạm nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-P2 ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T10 đã truy tố Trần Văn H về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2023/HS-ST ngày 19/7/2023, Toà án nhân dân tỉnh T10 đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội "Giết người".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/3/2023.

Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585; Điều 587; Điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Ngô Văn X số tiền 153.541.429 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 35.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 118.541.429 đồng.

Anh Ngô Văn X được nhận 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) do bị cáo bồi thường tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh T10 theo Biên lai thu tiền số 638 ngày 10/7/2023.

Vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 con dao hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh T10 theo Biên bản giao nhận vật chứng số 120/2023/TV CTHADS ngày 17/5/2023.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/7/2023, người bị hại anh Ngô Văn X kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 01/8/2023, bị cáo Trần Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 20/12/2023, bị cáo Trần Văn H tự nguyện rút kháng cáo xin giảm hình phạt.

Người bị hại anh Ngô Văn X giữ nguyên kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vì Trần Văn T4 (anh trai của bị cáo H) mới là người chém gây thương tích ở tay và đầu của anh, Trần Văn H1 (anh trai của bị cáo H) dùng tay tát vào mặt anh còn Trần Văn H không chém anh mà chỉ cầm dao đuổi

theo Lâm Văn Đ2 ra bờ biển. Trước đó, Trần Văn T9 (anh trai của bị cáo H) có hành vi đe dọa chém chết anh. Do đó, bản án sơ thẩm chỉ xử lý một mình bị cáo H là không đúng người, có dấu hiệu bỏ lọt đồng phạm trong vụ án là Trần Văn T4, Trần Văn H1 và Trần Văn T9.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại anh Ngô Văn X trình bày quan điểm:

Không đồng ý với việc truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn H. Kết luận điều tra, Cáo trạng số 54/CT-VKS-P2 ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T10 và Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân tỉnh T10 điều tra, truy tố, xét xử là không đúng, đã bỏ lọt đối tượng chính gây án là Trần Văn T4. Ngay từ đơn tố cáo đầu tiên của bị hại cũng như quá trình khai báo tại cơ quan điều tra, bị hại Ngô Văn X và người làm chứng đều khai Trần Văn T9 chửi nhau với bị hại và có hành vi hung hãn, đe dọa giết bị hại nhưng được mọi người can ngăn đưa vào nhà bếp; Trần Văn H1 là người dùng tay tát anh X làm ngã đổ xe và Trần Văn T4 là người trực tiếp cầm dao chém vào đầu bị hại 2 nhát, do anh X đưa tay lên đỡ nên nhát thứ hai chém vào tay. Trần Văn H cầm dao chạy ra sau cùng với Nguyễn Thế S cầm gậy đuổi theo anh Đ2 ra bờ biển.

Việc điều tra, thu thập chứng cứ không đúng quy định của tố tụng: Công an xã Q có mặt tại hiện trường chỉ 15 phút sau khi sự việc xảy ra nhưng không thu giữ hung khí gây án và đầu ghi của camera quán K. Các chứng cứ nêu trên sau đó vài ngày mới được gia đình bị cáo giao nộp và đã bị xóa hết dấu vết tội phạm. Điều đó cho thấy Cơ quan điều tra đã cố tình làm sai lệch nội dung vụ án.

Các vật chứng do gia đình bị cáo giao nộp không phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các nhân chứng, không có dấu vết tội phạm. Bị hại Ngô Văn X tham gia thực nghiệm điều tra mô tả hành vi bị chém, không khẳng định Trần Văn H là người trực tiếp chém. Sau khi thực nghiệm điều tra thì bị hại và luật sư yêu cầu thực nghiệm điều tra lại nhưng không nhận được trả lời. Lời khai nhận tội của bị cáo H mâu thuẫn với lời khai của người làm chứng Lâm Thanh Đ1 và một số người làm chứng khác. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 20/12/2023, người làm chứng Lâm Thanh Đ1 khẳng định người chém anh X có hình dáng thấp, béo hơn so với bị cáo H và anh đã xác nhận tại Biên bản nhận dạng người chém anh X mà anh đã ký xác nhận tại cơ quan điều tra, hiện không có mặt tại hội trường xét xử. Tuy nhiên, hồ sơ không có biên bản này và không có các Biên bản nhận dạng của những người làm chứng khác. Tại phiên tòa hôm nay, điều tra viên Tống Xuân H2 trình bày có cho người làm chứng Lâm Thanh Đ1 nhận dạng nhưng không lập biên bản, không ký là vi phạm nghiêm trọng hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật, cố tình làm sai lệch hồ sơ vụ án, tạo điều kiện để các anh em nhà bị cáo hủy chứng cứ giúp Trần Văn T9, Trần Văn T4 và Trần Văn H1 thoát tội.

Lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng có nhiều mâu thuẫn nhưng chưa được cơ quan điều tra làm rõ. Tòa án sơ thẩm xác định Trần Văn H là người trực tiếp chém anh X là không đúng với sự thật khách quan, bỏ lọt tội phạm chính và các đồng phạm khác. Do đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra, xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bị hại còn yêu cầu Trần Văn T4, Trần Văn H1, Trần Thanh T2, Trần Văn H bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 257.289.429 đồng.

- Bị cáo Trần Văn H không đồng ý với kháng cáo của bị hại, khẳng định tội danh và điều luật mà Tòa án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là chính xác. Ngoài bị cáo thì không còn người nào khác chém anh X. Sau khi bị cáo chém vào đầu và tay anh X thì mới cầm dao cùng với một người khác cầm gậy đuổi theo anh Đ1 ra bờ biển.

- Người bào chữa của bị cáo Trần Văn H đồng ý với tội danh và điều luật mà Tòa án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo Trần Văn H đã nhận thức được sai phạm và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên đã rút kháng cáo xin giảm hình phạt để quyết tâm cải tạo tốt nhằm sớm được trở về chăm lo cho gia đình.

- Điều tra viên Tống Xuân H2 khẳng định việc điều tra vụ án được tiến hành đúng quy định của pháp luật; quá trình điều tra có cho người làm chứng Lâm Thanh Đ1 nhận dạng nhưng không lập biên bản, không ký.

- Người làm chứng Lâm Thanh Đ1 giữ nguyên lời khai khẳng định người dùng dao chém anh X có dáng người béo hơn và thấp hơn bị cáo H, bị cáo H không trực tiếp chém anh X; bản thân anh đã hai lần ký biên bản nhận dạng người chém anh X tại cơ quan điều tra.

- Người làm chứng Lê Thị T5 trình bày sự việc xảy ra đã lâu nên không nhớ cụ thể, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

- Người làm chứng Trần Văn T4 và Trần Văn H1 khẳng định bị cáo Trần Văn H là người dùng dao chém anh X, các anh chỉ đến quán Gia B2 can ngăn không để anh X tiếp tục quậy phá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn H về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan;

Bị cáo Trần Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạm tội chưa đạt nên mức hình phạt 09 (C) năm tù đối với bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 20/12/2023, bị cáo Trần Văn H rút kháng cáo xin giảm hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều

342 Bộ luật Hình sự 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo bị cáo đã rút.

Đối với kháng cáo của anh X về đề nghị hủy bản án sơ thẩm do đã xét xử không đúng người, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm thì thấy không có cơ sở xác định anh Trần Văn T4 là người trực tiếp chém bị hại nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo hủy bản án sơ thẩm; về kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại thấy phần trách nhiệm dân sự mà bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng với quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Ngô Văn X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiến nghị cơ quan điều tra Công an tỉnh T tiếp tục điều tra, làm rõ vai trò đồng phạm với Trần Văn H của các đối tượng trong vụ án này.

Bị cáo nói lời sau cùng và gửi lời xin lỗi chân thành đến bị hại, kính mong HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và người bị hại anh Ngô Văn X đều trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 20/12/2023, bị cáo Trần Văn H rút kháng cáo xin giảm hình phạt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 342 Bộ luật Hình sự 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo bị cáo đã rút.

[3] Quá trình điều tra, luật sư và bị hại Ngô Văn X có yêu cầu tiến hành lại thực nghiệm hiện trường và cho rằng hoạt động điều tra không khách quan, cụ thể:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H mâu thuẫn với lời khai của người làm chứng Lâm Thanh Đ1 và một số người làm chứng khác nhưng hồ sơ không có các biên bản nhận dạng của những người làm chứng; việc điều tra, thu thập chứng cứ không đúng quy định của tố tụng. Các vật chứng do gia đình bị cáo giao nộp không phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các nhân chứng, không có dấu vết tội phạm nên không có giá trị chứng minh. Sau khi thực nghiệm điều tra thì bị hại và luật sư yêu cầu thực nghiệm điều tra lại nhưng không nhận được trả lời.

Tuy nhiên, quá trình thực nghiệm điều tra có bị hại và luật sư của bị hại chứng kiến, ký vào Bản thực nghiệm điều tra và không có ý kiến gì. Việc thực nghiệm điều tra đã khách quan. Ngày 10/8/2019, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định khôi phục dữ liệu đầu ghi camera trong ngày 10/6/2019 thời gian từ 11 giờ đến 16 giờ trong mẫu vật gửi giám định. Tại kết luận giám định thể hiện không khôi phục được dữ liệu trong khoảng thời gian từ 11 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút ngày 10/6/2019 trong ổ cứng của đầu ghi camera gửi giám định (BL 139, 140). Do đó, không có căn cứ cho rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện không hợp pháp.

[4] Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều cho rằng người chém anh X không phải là bị cáo H mà là anh Trần Văn T4. Tuy nhiên, toàn bộ lời khai của bị hại, người làm chứng từ giai đoạn điều tra đến phiên toà đều thể hiện tất cả người làm chứng kể cả bị hại không ai trực tiếp thấy ai là người chém anh X. Chỉ có lời khai của bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi chém anh X và những người làm chứng là bà Lê Thị T5, Nguyễn Thế S, Hồ Ngọc N nhìn thấy bị cáo H chém anh X phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định pháp y về hung khí, kết luận giám định vật gây thương tích, lời khai của những người làm chứng khác. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h00 ngày 10/6/2019, tại quán K ở thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T10, do mâu thuẫn xô xát tại quán giữa anh Ngô Văn X và gia đình Trần Văn H, H đã có hành vi dùng dao (loại dao thái thịt, dài 50cm) chém vào vùng đầu, tay và lưng anh Ngô Văn X gây tổn thương cơ thể 44%.

[5] Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể người khác của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" quy định tại Bộ luật Hình sự. Việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo H theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ vụ án cho thấy không có căn cứ để xác định anh Trần Văn T4 là người trực tiếp chém bị hại.

[6] Do anh X không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tòa án sơ thẩm vận dụng quy định tại Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng quy định. Bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại, bố mẹ bị cáo được tặng H5, Huy chương kháng chiến; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi hai con còn nhỏ nên Tòa án sơ thẩm áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (C) năm tù về tội "Giết người" là đúng quy định, đã đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Bản án sơ thẩm quyết định chấp nhận những chi phí có hóa đơn và chi phí hợp lý không có hóa đơn sau:

Các chi phí có hóa đơn gồm: Chi phí dịch vụ khám chữa bệnh, tiền thuốc, tiền chụp X quang là: 21.541.429 đồng (Hóa đơn tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, Bệnh viện V, Bệnh viện Đ3).

Các chi phí hợp lý không có hóa đơn gồm:

+ Xe đi về T10 - Hà Nội: 8.000.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập của bị hại: 10.000.000 đồng/tháng x 04 tháng = 40.000.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 6.000.000 đồng/tháng x 02 tháng = 12.000.000 đồng;

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại bằng 40 tháng lương cơ sở: 40 tháng x 1.800.000 đồng/tháng = 72.000.000 đồng.

Tổng các khoản: 153.541.429 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu năm trăm bốn mốt ngàn bốn trăm hai chín đồng*).

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 35.000.0000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Từ đó, Tòa án sơ thẩm buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại là 118.541.429 đồng *(Một trăm mười tám triệu năm trăm bốn mốt ngàn bốn trăm hai chín đồng)* là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc chi phí thêm về điều trị thương tích nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 257.289.429 đồng của bị hại. Tuy nhiên, anh Ngô Văn X vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí tiếp tục điều trị thương tích bằng vụ án dân sự khi có đủ căn cứ chứng minh.

[8] Như đã phân tích ở trên, không có căn cứ để xác định anh Trần Văn T4 là người trực tiếp chém bị hại; bị hại anh Ngô Văn X yêu cầu Trần Văn T4, Trần Văn H1, Trần Thanh T2, Trần Văn H cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 257.289.429 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại để hủy bản án sơ thẩm.

[9] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn H và bị hại Ngô Văn X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 342, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Văn H.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại là anh Ngô Văn X; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 150/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân tỉnh T10, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội "Giết người".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/3/2023.

Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585; Điều 587; Điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Ngô Văn X số tiền 153.541.429 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu năm trăm bốn mốt ngàn bốn trăm hai chín đồng*). Bị cáo đã bồi thường được 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*), buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 118.541.429 đồng *(Một trăm mười tám triệu năm trăm bốn mốt ngàn bốn trăm hai chín đồng)*.

Anh Ngô Văn X được nhận 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) do bị cáo bồi thường tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh T10 theo Biên lai thu tiền số 638 ngày 10/7/2023.

Vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 (*Một*) con dao hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh T10 theo Biên bản giao nhận vật chứng số 120/2023/TV CTHADS ngày 17/5/2023.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn H và bị hại Ngô Văn X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh T10;*
- *VKSND tỉnh T10;*
- *Công an tỉnh T10;*
- *Cục THADS tỉnh T10;*
- *TTG Công an tỉnh T10;*
- *Bị cáo (qua trại);*
- *Người bị hại (theo đ/c);*
- *Lưu HS, PHCTP, TP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mai